

**THÀNH PHẦN LOÀI THỰC VẬT ĐƯỢC ĐỒNG BẢO MƯỜNG
XÓM CHA, XÃ NGỌC SƠN, HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH
SỬ DỤNG NẤU NƯỚC UỐNG**

BUI VĂN HƯỚNG

*Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

PHẠM THANH HÀ

Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam

Sử dụng thực vật để nấu nước uống gắn liền với sự phát triển của nhân loại. Ngay từ khi mới xuất hiện trên trái đất, con người đã biết sử dụng các loài thực vật để duy trì sự sống. Trong quá trình tìm hiểu, sử dụng đó người ta đã phát hiện ra những loài có khả năng phòng và chữa bệnh có thể nấu nước uống hàng ngày. Dần dần các kinh nghiệm này được tích lũy và phổ biến. Đó là quá trình hình thành cơ sở sử dụng thực vật nấu nước uống trong nhân dân.

Xóm Cha, xã Ngọc Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình là một xã miền núi thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên Ngọc Sơn-Ngô Luông, nơi đây có hệ sinh thái rừng núi đá vôi điển hình với đại bộ phận là đồng bào dân tộc Mường sinh sống, nên đã hình thành một nền văn hóa độc đáo trong sử dụng thực vật. Tuy nhiên ngày nay cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ dẫn đến việc bảo tồn các nguồn tài nguyên thực vật ở đây gặp nhiều khó khăn, nguồn tài nguyên thực vật sử dụng nấu nước uống nói riêng cũng đang bị suy giảm mạnh cả về số lượng và chất lượng. Do vậy, việc nghiên cứu thành phần loài thực vật được đồng bảo Mường sử dụng nấu nước uống tại nơi đây để góp phần cho công tác bảo tồn tài nguyên thực vật là rất quan trọng và có ý nghĩa.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phỏng vấn người dân địa phương

Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn những người hay đi rừng nhiều, những ông lang, bà mế làm nghề thuốc và 30 hộ gia đình trong địa bàn xóm Cha về kiến thức bản địa trong khai thác và sử dụng thực vật nấu nước uống.

2. Điều tra ngoại nghiệp

Sau khi tiến hành khảo sát sơ bộ tại khu vực nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành điều tra thực địa cùng với người dân theo các tuyến qua các trạng thái rừng khác nhau. Tuyến 1: Từ đầu xóm Cha qua các sinh cảnh ruộng xóm Đông, theo đường mòn vào rừng tự nhiên tới Lá Bàng; Tuyến 2: Từ khu vườn nhà đầu xóm Cha qua các sinh cảnh vườn nhà ra đường suối gần ruộng đi theo bờ suối tới đầu xóm Khú vào Trống Chiêng; Tuyến 3: Theo đường chính đi vào xóm Cha, rẽ vào đườn ruộng ngô qua cánh đồng về phía xóm Điện cho tới bờ suối. Kết quả được ghi vào Biểu 01.

Biểu 01. Điều tra theo tuyến

Tên tuyến:..... từ..... đến.....

Ngày điều tra:..... Người điều tra:.....

Người dẫn đường:..... Dân tộc:.....

TT	Tên loài			Dạng sống	Sinh cảnh	Bộ phận sử dụng	Mùa thu hái	Cách chế biến	Ghi chú
	Địa phương	Phổ thông	Khoa học						

3. Xử lý số liệu

Từ những kết quả điều tra thực địa và phỏng vấn người dân địa phương, tất cả các mẫu vật thu được trong quá trình điều tra, được xác định tên khoa học bằng phương pháp so sánh hình thái cùng việc sử dụng các tài liệu phân loại trong nước cũng như nước ngoài. Xây dựng danh lục các loài thực vật được đồng bào sử dụng nấu nước uống.

Dựa vào danh lục các loài thực vật đã được người dân sử dụng để nấu nước uống, tiến hành phân tích và đánh giá các chỉ tiêu về đa dạng thành phần loài, đa dạng về dạng sống, bộ phận sử dụng. Và tiến hành xác định giá trị của các loài quý hiếm qua các tài liệu liên quan như Danh lục Đỏ Việt Nam (2007), Sách Đỏ Việt Nam (2007), Danh lục Đỏ IUCN, Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ (2006).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đa dạng về thành phần loài

Qua điều tra và phỏng vấn người dân địa phương tại xóm Cha, xã Ngọc Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, chúng tôi đã thu thập và xác định được 92 loài thực vật thuộc 87 chi, 54 họ của 3 ngành thực vật bậc cao có mạch được đồng bào sử dụng nấu nước uống. Kết quả được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1

Phân bố các taxon thực vật trong các ngành thực vật bậc cao có mạch được đồng bào sử dụng nấu nước uống

TT	Ngành thực vật	Số họ	Tỷ lệ (%)	Số chi	Tỷ lệ (%)	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Ngành Dương xỉ (<i>Polypodiophyta</i>)	1	1,8	1	1,1	1	1,1
2	Ngành Thông (<i>Pinophyta</i>)	1	1,8	1	1,1	1	1,1
3	Ngành Ngọc lan (<i>Magnoliophyta</i>)	52	96,4	85	97,8	90	97,8
3.1	Lớp Ngọc lan (<i>Magnoliopsida</i>)	43	79,6	66	75,9	71	77,2
3.2	Lớp Hành (<i>Liliopsida</i>)	9	16,8	19	21,9	19	20,6
Tổng		54	100	87	100	92	100

Từ kết quả bảng 1 cho thấy thành phần loài thực vật được đồng bào Mường tại xóm Cha, xã Ngọc Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình sử dụng để nấu nước uống rất đa dạng và phong phú.

- Đa dạng các taxon ngành: Trong 3 ngành thực vật điều tra được, ngành Ngọc lan là đa dạng nhất với tổng số 90 loài thuộc 85 chi và 52 họ, chiếm tỷ lệ chủ yếu. Ngành Dương xỉ và ngành Thông là 2 ngành chỉ có 1 họ, 1 chi và 1 loài. Kết quả bảng 1 cho thấy trong ngành Ngọc lan, lớp Ngọc lan có 71 loài (chiếm 77,2%) thuộc 66 chi (chiếm 75,9%) của 43 họ (chiếm 79,6%), chiếm tỷ lệ lớn hơn khá nhiều so với lớp Hành.

- Đa dạng các taxon dưới ngành: Tính đa dạng thực vật sử dụng nấu nước uống của đồng bào Mường xóm Cha được thể hiện trên 10 họ có số lượng loài nhiều nhất. Mặc dù 10 họ đa dạng loài nhất chỉ có 40 loài thuộc 35 chi nhưng chiếm 43,5% tổng số loài đã điều tra được. Trong số 10 họ có số loài lớn nhất thì họ Đậu (*Fabaceae*), họ Dâu tằm (*Moraceae*), họ Hòa thảo (*Poaceae*) là 3 họ có số loài lớn hơn cả, với 15 loài chiếm 37,5% tổng số loài của 10 họ. Nhìn chung, các loài cây được đồng bào Mường sử dụng nấu nước uống không tập trung vào một họ nào là chủ yếu. Nhưng có một số họ chỉ có 1 hoặc 2 cây như: Họ Dây gắm (*Gnetaceae*), họ Đơn nem (*Myrsinaceae*)... Nếu khai thác tập trung vào những họ này thì nguy cơ bị đe dọa của những loài này là rất cao.

2. Đa dạng về dạng thân

Tính đa dạng về dạng thân của thực vật được sử dụng để nấu nước uống có ý nghĩa vô cùng quan trọng, chúng không chỉ cung cấp cho chúng ta thông tin dạng sống nào thường được đồng bào Mường sử dụng, mà còn giúp định hướng trong việc tìm kiếm khai thác và sử dụng, cũng như công tác quản lý, bảo tồn và phát triển. Từ kết quả điều tra nghiên cứu tại khu vực, chúng tôi xác định được 7 dạng thân khác nhau. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2

Đa dạng về dạng thân

STT	Dạng thân	Số lượng loài	Tỷ lệ (%)
1	Thân thảo	33	35,9
2	Cây gỗ	27	29,3
3	Thân bụi	15	16,3
4	Dây leo	8	8,7
5	Dây leo gỗ	6	6,5
6	Thân cau	2	2,2
7	Cây Thủy sinh	1	1,1
Tổng		92	100

Từ kết quả trên cho thấy dạng thân của các loài thực vật được đồng bào Mường nơi đây sử dụng khá phong phú và đa dạng với 7 dạng thân khác nhau. Tuy nhiên thực vật thân thảo và cây gỗ chiếm ưu thế. Trong đó, thực vật thân thảo có số loài nhiều nhất với 33 loài chiếm 35,9%, cây gỗ có 27 loài chiếm 29,3%. Tiếp đến là nhóm cây thân bụi có 15 loài chiếm 16,3%, nhóm chiếm tỷ lệ thấp nhất là nhóm cây thủy sinh chỉ có 1 loài chiếm 1,1%.

3. Đa dạng về tần số sử dụng của các bộ phận

Mỗi loài cây khác nhau có thể sử dụng một hoặc nhiều bộ phận khác nhau để sử dụng nấu nước uống. Nghiên cứu kiến thức bản địa trong việc sử dụng các bộ phận khác nhau của đồng bào Mường không chỉ giúp chúng ta hiểu được tính phong phú trong khả năng cung cấp của các bộ phận khác nhau của thực vật mà còn hiểu được văn hóa và kiến thức bản địa của người dân. Sự đa dạng về tần số sử dụng của các bộ phận được thể hiện qua Bảng 3.

Bảng 3

Bộ phận của thực vật sử dụng nấu nước uống

STT	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Lá	25	27,2
2	Cả cây	18	19,6
3	Thân	16	17,4
4	Rễ	16	17,4
5	Quả	8	8,7
6	Ngọn	8	8,7
7	Củ	7	7,6
8	Vỏ	5	5,4
9	Hạt	3	3,3
10	Hoa	2	2,2

Trong các bộ phận của cây thì lá là bộ phận được sử dụng nhiều nhất với 25 lượt sử dụng chiếm 27,2% tổng số loài. Việc sử dụng này thuận tiện trong việc thu hái và có ảnh hưởng ít tới sinh trưởng của loài so với việc khai thác các bộ phận khác của cây. Các bộ phận khác của cây như: Cả cây, Thân, Rễ cũng chiếm một tỷ lệ sử dụng cao lần lượt là 19,6%, 17,4%, 17,4%. Tuy nhiên các bộ phận này có tỷ lệ sử dụng càng lớn thì mức độ ảnh hưởng của việc khai thác này càng cao. Bên cạnh đó, các bộ phận như Vỏ, Hoa, Quả,... cũng được sử dụng nhưng tỷ lệ thấp.

4. Công dụng của thực vật sử dụng nấu nước uống

Các loài thực vật sử dụng để nấu nước uống hàng ngày khác hẳn với thuốc nam, bởi thực vật sử dụng nấu nước uống có thể uống được mọi lúc, mọi nơi, dù có bệnh hay không có bệnh thì cũng có thể dùng được. Tuy nhiên, các loài cây dùng để nấu nước uống hàng ngày của đồng bào dân tộc Mường có nhiều tác dụng như: Thanh nhiệt, giải độc, tăng sức đề kháng, giúp tiêu hóa tốt,... Đặc biệt số lượng loài có công dụng bổ thận lợi tiểu cao nhất với 20 loài chiếm 21,7%, tiếp đến là nhóm cây có tác dụng thanh nhiệt với 15 loài chiếm 16,3%, và thấp nhất là có tác dụng chữa rắn cắn chỉ có 1 loài chiếm 1,1%.

5. Giá trị bảo tồn nguồn gen quý hiếm

Bên cạnh việc nghiên cứu tri thức sử dụng thực vật của người dân Mường tại xóm Cha, xã Ngọc Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thì việc đánh giá các mức độ đe dọa cũng rất quan trọng, từ đó có những chính sách ưu tiên và biện pháp bảo vệ hợp lý. Theo kết quả nghiên cứu thì có 3 loài nằm trong danh mục các loài cần bảo tồn theo Sách Đỏ Việt Nam (2007) là Mã hồ (*Mahonia nepalensis*), Lá khô (*Ardisia silvestris*), và Thiên niên kiện (*Homalomena gigantea*).

Bảng 4

Các loài thực vật có giá trị bảo tồn

STT	Tên loài			Tên họ	Phân hạng
	Tên địa phương	Tên Phổ thông	Tên Khoa học		
1	Khôi	Lá khô	<i>Ardisia silvestris</i>	Myrsinaceae	VU A1a,c,d+2d
2		Thiên niên kiện	<i>Homalomena aromatica</i>	Araceae	VU A1c, B1+2b,c
3	Đà mật cú	Mã hồ	<i>Mahonia nepalensis</i>	Berberidaceae	EN A1c,d

III. KẾT LUẬN

Qua điều tra nghiên cứu, bước đầu đã ghi nhận được 92 loài thực vật, 87 chi, 53 họ thuộc 3 ngành thực vật bậc cao có mạch được đồng bào dân tộc Mường tại xóm Cha sử dụng để nấu nước uống. Trong đó có 3 loài nguy cấp được đánh giá theo Sách Đỏ Việt Nam (2007). Số loài điều tra được tập trung nhiều nhất thuộc ngành Ngọc lan với 90 loài, 85 chi thuộc 52 họ thực vật. Thực vật sử dụng nấu nước uống tại khu vực nghiên cứu có 7 dạng thân khác nhau, trong đó thực vật thân thảo chiếm số loài nhiều nhất với 33 loài chiếm 35,9% và thấp nhất là cây Thủy sinh với 1 loài chiếm 1,1%. Các loài được đồng bào sử dụng khá phong phú và đa dạng về bộ phận với 10 bộ phận khác nhau, trong đó lá được sử dụng nhiều nhất với 25 loài chiếm 27,2%. Bên cạnh công dụng sử dụng để nấu nước uống hàng ngày, các loài thực vật điều tra được cũng có nhiều tác dụng giúp bồi bổ sức khỏe, thanh nhiệt. Cụ thể là có 20 loài chiếm 21,7% có tác dụng bổ thận, lợi tiểu, 15 loài chiếm 16,3% nhóm cây có tác dụng thanh nhiệt, và thấp nhất là tác dụng dùng trị rắn cắn với 1 loài chiếm 1,1% tổng số loài thu được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ KH&CN, Viện KHCNVN**, 2007. Sách Đỏ Việt Nam, Phần II - Thực vật, Nxb. KHTN&CN, Hà Nội.
2. **Nguyễn Tiến Bản**, 1997. Cẩm nang tra cứu và nhận biết các họ Thực vật hạt kín ở Việt Nam, Nxb. KH & KT, Hà Nội.
3. **Nguyễn Tiến Bản** (Chủ biên), 2003, 2005. Danh lục các loài Thực vật Việt Nam, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 2, 3.
4. **Đỗ Huy Bích, Đặng Quang Chung, Bùi Xuân Chương, Nguyễn Thượng Đông, Đỗ Trung Đàm, Phạm Văn Hiến, Vũ Ngọc Lộ, Phạm Duy Mai, Phạm Kim Mãn, Đoàn Thị Nhu, Nguyễn Tập, Trần Toàn**, 2006. Cây thuốc và Động vật làm thuốc ở Việt Nam, Nxb. KHKT, Hà Nội, tập I, 1138 trang; tập II, 1256 trang.
5. **Võ Văn Chi** (Chủ biên), **Trần Hợp**, 1999. Cây cỏ có ích ở Việt Nam, Nxb. Giáo dục, tập 1.
6. **Võ Văn Chi**, 2012. Từ điển Cây thuốc Việt Nam, Nxb. Y học Hà Nội, tập 1, 2.
7. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999-2000. Cây cỏ Việt Nam, Nxb. Trẻ, Tp.Hồ Chí Minh, tập 1, 2, 3.
8. **Đỗ Tất Lợi**, 2005. Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Nxb. Y học Hà Nội.
9. **Gary, J. Martin**, 2002. Thực vật dân tộc học, Nxb. Nông Nghiệp, Hà Nội

PLANT SPECIES USED BY MUONG COMMUNITY TO BOIL WATER FOR DRINKING PURPOSE IN CHA VILLAGE, NGOC SON COMMUNE, LAC SON DISTRICT, HOA BINH PROVINCE, VIETNAM

BUI VAN HUONG, PHAM THANH HA

SUMMARY

The paper documents plant species used to boil water for drinking purpose by Muong community in Cha village, of Ngoc Son commune, Lac Son district in Hoa Binh province. 92 species belonging to 87 genera and 54 families are used to boil water for dinking. Leaves are the most commonly used part with 25 species accounting for 27.2%. Some species are used to treat common diseases such as liver disease, digestive disease etc. Three species are listed in Vietnam Red Data Book, Part II. Plants (2007).